

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa:

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐST ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Cộng hòa Séc. Đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/8/2019, lời khai và tại phiên tòa chị Đào Thị Q trình bày: Chị và anh Trần Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 30/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên thường va chạm

và chị Q về bên ngoài, sống ly thân nhau từ tháng 8/2016. Đến đầu năm 2018 anh Tr làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc và cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến chị Q kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay xác định, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Đào Thị Q yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Trần Văn Tr để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Chị Q và anh Trần Văn Tr có một con chung là Trần Đức D sinh ngày 09/8/2016, hiện đang do chị Q chăm sóc. Nếu ly hôn chị Q xin tiếp tục được nuôi cháu và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Trần Văn Tr: Sau khi thụ lý vụ án anh Trần Văn Tr về nước, tại Đơn trình bày và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 14/02/2020 anh Trần Văn Tr đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà chị Đào Thị Q xin ly hôn như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Tr thừa nhận; thời gian, điều kiện, địa điểm kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Đào Thị Q đã khai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nay chị Q xin ly hôn anh Q đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh Trần Văn Tr xác định vợ chồng có một con chung họ tên ngày tháng năm sinh đúng như chị Đào Thị Q trình bày, hiện cháu đang do chị Q nuôi dưỡng, nếu ly hôn anh Tr đồng ý để chị Q nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, hai người tự thỏa thuận.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của chị Đào Thị Q đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn Tr đang cư trú ở nước ngoài, do thời gian về nước ngắn, không có thời gian nên không thể trực tiếp để hoà giải và trực tiếp tham gia phiên tòa được. Ngày 14/02/2020 anh Trần Văn Tr đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể

hoà giải được và Toà án tiến hành, giải quyết xét xử vắng mặt anh Tr đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, chị Đào Thị Q vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với Trần Văn Tr và yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Xét thấy, chị Đào Thị Q và anh Trần Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên thường va chạm và chị Q về bên ngoại, sống ly thân nhau từ tháng 8/2016. Đến đầu năm 2018 anh Tr làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc và cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến chị Q kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả anh Trần Văn Tr và chị Đào Thị Q đều xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn nhau.

Về con chung: Chị Đào Thị Q và anh Trần Văn Tr có một con chung là Trần Đức D sinh ngày 09/8/2016, hiện cháu đang do chị Q nuôi dưỡng và anh Tr, chị Q thỏa thuận giao cho chị Q, nên cần giao cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Hiện chị Q chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Tr và chị Q đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Đào Thị Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Khoản 1 Điều 228; Điều 147; Khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Q và anh Trần Văn Tr.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Đức D sinh ngày 09/8/2016 cho chị Đào Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị Q chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Tr và chị Q đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003128 ngày 17/12/2019.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Đào Thị Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Anh Trần Văn Tr đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h. Nghĩa Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn